

TRẮC NGHIỆM SỬ 12 BÀI 17 : NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Câu 1. Điền thêm từ còn thiếu trong câu nói sau của Bác Hồ : Giặc đói, giặc dốt là ... của giặc ngoại xâm .

- A. Bạn.
- B. Tay sai.
- C. Đồng minh.
- D. Anh em.

Câu 2. Quân Trung Hoa Quốc dân đảng khi tiến vào Việt Nam đã làm gì ?

- A. Sách nhiễu chính quyền cách mạng, đòi cải tổ Chính phủ, thay đổi quốc kì, Hồ Chí Minh phải từ chức.
- B. Sử dụng một bộ phận Quân đội Nhật chờ giải giáp, đánh úp trụ sở chính quyền cách mạng.
- C. Ngầm giúp đỡ, trang bị vũ khí cho quân Pháp, ủng hộ các hành động khiêu khích quân sự của Pháp.
- D. Cản trở về mặt ngoại giao, vận động các nước lớn không công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Câu 3. Cuối tháng 8/1945, Quân đội của các nước nào đã có mặt trên lãnh thổ Việt Nam ?

- A. Anh, Pháp.
- B. Anh, Trung Hoa Dân quốc.
- C. Nhật, Pháp.
- D. Pháp, Trung Hoa Dân quốc.

Câu 4. Thuận lợi cơ bản của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sau tháng 8/1945 là:

- A. Ta đã nắm chính, quyền trên tất cả các tỉnh thành trong cả nước; Đảng Cộng sản Liên Xô và Quốc tế III tích cực ủng hộ, giúp đỡ.
- B. Nhân dân ta đã giành được quyền làm chủ, rất gắn bó, ủng hộ chế độ mới ; cách mạng thế giới cũng phát triển theo hướng có lợi cho ta.
- C. Cách mạng nước ta được sự ủng hộ nhiệt liệt của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 5. Nguyên nhân nào gây nên tình trạng rối loạn tài chính của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sau khi Cách mạng tháng Tám thành công ?

- A. Ta chưa in được tiền mới.
- B. Ta không giành được quyền kiểm soát ngân hàng Đông Dương.
- C. Ta buộc phải chấp nhận đồng tiền mất giá quan kim, quốc tệ.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 6. Ý nghĩa thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử Quốc hội khoá I là?

- A. Đánh dấu sự thất bại bước đầu của bọn đế quốc, phản động tay sai trong Âm mưu chống phá chính quyền cách mạng.
- B. Là một cuộc vận động chính trị rộng lớn, biểu dương khối đại đoàn kết dân tộc, ý chí quyết tâm ủng hộ chế độ mới của nhân dân ta.
- C. Tạo cơ sở pháp lí vững chắc cho chính quyền cách mạng, nâng cao uy tín của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trên thế giới.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 7. Vì sao nói cuộc Tổng tuyển cử tháng 1 - 1946 là cuộc đấu tranh dân tộc, đấu tranh chính trị gay go, quyết liệt ?

- A. Vì lúc đó nhân dân ta hầu hết mù chữ nên việc thực hiện quyền công dân rất khó khăn.
- B. Vì lúc đó Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà gặp rất nhiều khó khăn về kinh tế - tài chính, một nửa nước đã có chiến tranh.
- C. Vì cuộc Tổng tuyển cử diễn ra trong điều kiện các thế lực đế quốc, tay sai ráo riết chống phá chính quyền cách mạng, chống lại độc lập tự do của dân tộc ta.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 8. Sau cuộc bầu cử Quốc hội, hội đồng nhân dân, ủy ban hành chính các cấp đã được thành lập ở khu vực nào ?

- A. Bắc Bộ, Nam Bộ.
- B. Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.
- C. Bắc Bộ, Trung Bộ.
- D. Bắc Bộ, Nam Trung Bộ.

Câu 9. Chính quyền cách mạng đã thực hiện các biện pháp cấp thời nào để giải quyết nạn đói ?

- A. Phát động phong trào tăng gia sản xuất.
- B. Chia ruộng đất công theo nguyên tắc công bằng dân chủ.
- C. Giúp dân khôi phục, xây dựng lại hệ thống đê điều.
- D. Điều tiết lượng thóc gạo giữa các địa phương, nghiêm cấm nạn đầu cơ lương thực.

Câu 10. Điền thêm từ còn thiếu trong lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch : ... , ... ngay,... nữa. Đó là khẩu hiệu của ta ngày nay, đó là cách thiết thực để ta giữ vững quyền tự do độc lập.

- A. Tăng gia sản xuất, tăng gia sản xuất, tăng gia sản xuất.
- B. Thực hành tiết kiệm, tăng gia sản xuất, tăng gia sản xuất.
- C. Không bỏ hoang ruộng đất, tăng gia sản xuất, tăng gia sản xuất.
- D. Khôi phục thủy lợi, tăng gia sản xuất, tăng gia sản xuất.

Câu 11. Để có động phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, tờ báo nào đã xuất hiện ?

- A. Nhanh lựa.
- B. Nông nghiệp.
- C. Tấc đất.
- D. Bạn dân.

Câu 12. Bầu cử Quốc hội khoá I được tiến hành trong thời gian nào ? Có bao nhiêu đại biểu được bầu vào Quốc hội ?

- A. 6/ 1/1946,233 đại biểu.
- B. 1/6/1946, 290 đại biểu.
- C. 6/1/1946, 333 đại biểu.
- D. 16/1/1946, 280 đại biểu.

Câu 13. Tháng 11/1946, ai giữ chức Bộ trưởng Bộ ngoại giao trong Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ?

- A. Hồ Chí Minh.
- B. Nguyễn Tường Tam.
- C. Lê Văn Hiến.
- D. Phạm Văn Đồng.

Câu 14. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã tiến hành biện pháp gì để giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân sau khi giành chính quyền thắng lợi?

- A. Tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho người không có ruộng.
- B. Lấy ruộng đất của đế quốc, địa chủ chia cho dân nghèo.
- C. Chia lại ruộng đất công, tạm cấp ruộng đất bỏ hoang cho nông dân thiếu ruộng.
- D. Tất cả các biện pháp trên.

Câu 15. Cơ quan chuyên giải quyết nạn dốt có tên gọi là gì ?

- A. Nha Học chính.
- B. Ty Bình dân học vụ.
- C. Nha Bình dân học vụ.
- D. Ty học vụ.

Câu 16. Thắng lợi của chính quyền cách mạng trên lĩnh vực tài chính (1946) là :

- A. Nhân dân đã quyên góp được 370 kg vàng cho ngân quỹ quốc gia.
- B. Nhân dân đã quyên góp được 20 triệu đồng cho Quỹ độc lập.
- C. Tiền mới của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã được lưu hành trong cả nước.
- D. Nhân dân đã quyên góp được 40 triệu đồng cho quỹ đảm phụ quốc phòng.

Câu 17. Để kêu gọi đồng bào tham gia Bình dân học vụ, diệt giặc dốt, Hồ Chủ tịch đã nói: Một dân tộc ... là một dân tộc ... ! . Hãy điền những từ còn thiếu.

- A. Ít học, dốt.
- B. Dốt, yếu.
- C. Không học tập, không thể làm chủ đất nước mình.
- D. Không học tập, dốt.

Câu 18. Ngày Nam Bộ kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược là ngày :

- A. Ngày 6/9/1945.
- B. Ngày 23/9/1945.
- C. Ngày 5/10/1945.
- D. Ngày 22/9/1945.

Câu 19. Sách lược đối ngoại của Đảng ta trong thời gian từ tháng 9/1945 đến tháng 2/1946 ?

- A. Hoà Trung Hoa dân quốc, đuổi Pháp.
- B. Hoà Trung Hoa dân quốc, đánh Pháp.
- C. Hoà Pháp, đuổi Trung Hoa dân quốc.
- D. Hoà hoãn với Pháp và Trung Hoa dân quốc.

Câu 20. Cơ sở nào để ta lựa chọn sách lược hoà hoãn với Tưởng ?

- A. Vì Đảng ta đã sớm nhận định Quân đội Tưởng sớm muộn rồi sẽ phải rút về nước để đối phó với phong trào cách mạng trong nước.
- B. Vì quân Tưởng chưa công khai chống phá cách mạng bằng vũ lực mà chỉ xúi giục, giật dây cho bọn tay sai phản động.
- C. Vì ở Nam Bộ, thực dân Pháp đã gây hấn.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 21. Ta đã nhân nhượng với Tưởng Giới Thạch như thế nào ?

- A. Chấp nhận mọi yêu cầu cải tổ Chính phủ, Quốc hội theo ý chúng.
- B. Chấp nhận tiêu tiền Trung Quốc, cung cấp một phần lương thực, thực phẩm cho quân Tưởng.
- C. Chấp nhận tất cả mọi yêu cầu đảm bảo trật tự trị an, phương tiện đi lại của quân đội Tưởng.
- D. Chấp nhận cung cấp toàn bộ lương thực thực phẩm cho quân đội Tưởng.

Câu 22. Nhận xét chung về thái độ của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà với quân đội Tưởng Giới Thạch là :

- A. Ta nhân nhượng tuyệt đối.
- B. Ta nhân nhượng từng bước.
- C. Ta nhân nhượng có nguyên tắc.

D. Ta nhân nhượng quá nhiều.

Câu 23. Tác dụng của việc thực hiện chính sách nhân nhượng quân đội Tưởng Giới Thạch ?

- A. Làm thất bại âm mưu diệt cộng cầm Hồ của chúng.
- B. Hạn chế đến mức thấp nhất những các hoạt động chống phá của Quân đội Tưởng Giới Thạch và các lực lượng phản động tay sai.
- C. Tạo điều kiện cho ta tập trung đối phó với cuộc xâm lược của Pháp ở Nam Bộ.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 24. Vì sao từ tháng 2/1946, ta chủ trương hoà hoãn với Pháp ?

- A. Thực dân Pháp đã thương lượng để cả Anh và Tưởng giao quyền giải giáp lực lượng phát xít ở Việt Nam cho chúng.
- B. Hoà hoãn với Pháp để đẩy nhanh 20 vạn quân Tưởng về nước.
- C. Pháp đang có ý định thương lượng với Chính phủ cách mạng.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 25. Theo Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946, có bao nhiêu quân Pháp sẽ ra Bắc và đóng quân trong thời gian bao lâu ?

- A. 15.000 quân , 5 năm.
- B. 150.000 quân, 8 năm.
- C. 1.500 quân, 6 năm.
- D. 150.000 quân, 3 năm.

Câu 26. Điều nào sau đây có trong với nội dung Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946) ?

- A. Việt Nam là một quốc gia độc lập trong khối Liên hợp Pháp.
- B. Việt Nam là một quốc gia tự trị trong khối Liên hợp Pháp.
- C. Việt Nam là một quốc gia tự do trong khối Liên hợp Pháp.
- D. Việt Nam là một quốc gia tự chủ trong khối Liên hợp Pháp.

Câu 27. Ý nghĩa của Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946:

- A. Có thêm thời gian hoà hoãn để củng cố chính quyền cách mạng.
- B. Mở ra một khả năng giải quyết vấn đề Việt Nam bằng thương lượng, tỏ rõ thiện chí hoà bình của dân tộc.
- C. Là hiệp ước đầu tiên Chính phủ cách mạng kí kết với đại diện nước khác, như thế mặc nhiên Chính phủ Pháp là nước đã công nhận chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 28. Hồ Chủ tịch trước khi sang Pháp đã dặn : Dĩ bất biến, ứng vạn biến. Theo em cái bất biến của dân tộc ta trong thời điểm này là gì ?

- A. Hoà bình.

- B. Độc lập.
- C. Tự do.
- D. Tự chủ.

Câu 29. Trưởng đoàn đại biểu Việt Nam tham dự cuộc đàm phán tại Phôngtennoblô là ai ?

- A. Nguyễn Tường Tam.
- B. Hồ Chí Minh.
- C. Phạm Văn Đồng.
- D. Võ Nguyên Giáp.

Câu 30. Vì sao đàm phán tại Hội nghị Phôngtennoblô thất bại ?

- A. Vì ta chưa có nhiều kinh nghiệm trong đấu tranh ngoại giao, đàm phán.
- B. Vì dư luận thế giới không ủng hộ ta.
- C. Vì Pháp muốn tái chiếm Việt Nam, không có thiện chí đàm phán.
- D. Vì thái độ của phái đoàn tại cuộc đàm phán quá cứng rắn.

Câu 31. Cuộc đàm phán tại Phôngtennoblô có ý nghĩa gì ?

- A. Khẳng định mạnh mẽ lập trường không thể lay chuyển của ta : độc lập, thống nhất.
- B. Thể hiện thiện chí mong muốn hoà bình và có một giải pháp hoà bình về vấn đề Việt Nam của ta.
- C. Hội nghị đã làm cho dư luận thế giới, nhân dân tiến bộ Pháp hiểu rõ hơn về thực chất của cuộc xung đột Việt - Pháp và tỏ thái độ ủng hộ Việt Nam.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 32. Đại diện Việt - Pháp kí Tạm ước ngày 14/9/1946 là ai ?

- A. Hồ Chí Minh, Xanh-tơ-ni.
- B. Võ Nguyên Giáp, Đắc-giăng-li-ơ.
- C. Hồ Chí Minh, Mu-tê.
- D. Phạm Văn Đồng, Pôn-muýt.

Câu 33. Bác Hồ gửi thư cho đồng bào Nam Bộ khẳng định : Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam, sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lí đó không bao giờ thay đổi trong hoàn cảnh nào ?

- A. Pháp vẫn tiếp tục đẩy mạnh chiến sự tại Nam Bộ.
- B. Pháp âm mưu tách Nam Bộ khỏi Việt Nam bằng chủ trương biến Nam Kỳ thành xứ tự trị.
- C. Hồ Chí Minh chuẩn bị lên đường sang Pháp dự Hội nghị Phôngtennoblô.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 34. Tình hình Việt Nam sau Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946 ?

- A. Quân Trung Hoa dân quốc rút, Pháp đã phải chấp hành lệnh ngừng bắn ở Nam Bộ.

- B. Quân Trung Hoa dân quốc rút, nhưng Pháp ở Nam Bộ vẫn tiến hành các hoạt động quân sự.
- C. Âm mưu tách Nam Bộ ra khỏi Việt Nam, Pháp đã liên tục gây sức ép buộc ta phải chấp nhận hợp Hội nghị Việt – Pháp tại Fontenaybleau.
- D. Quân Trung Hoa dân quốc rút, bọn tay sai của chúng quay sang ủng hộ, liên kết với Pháp liên tục gây ra các vụ bạo động quân sự ở miền Bắc.

Câu 35. Khó khăn nào đẩy chính quyền cách mạng nước ta sau ngày 2/9/1945 vào tình thế ngàn cân treo sợi tóc?

- A. Tổ chức phản cách mạng trong nước ngày càng chống phá cách mạng.
- B. Nạn đói, nạn dốt đe dọa nghiêm trọng, ngân quỹ của nhà nước trống rỗng.
- C. Âm mưu của Tưởng và Pháp.
- D. Tất cả các khó khăn trên.

Câu 36. Phiên họp đầu tiên của Quốc hội nước ta được tổ chức vào thời gian nào, ở đâu ?

- A. A. Ngày 1 - 6 - 1946, tại Hà Nội.
- B. D. Ngày 20 - 10 - 1946, Hà Nội.
- C. B. Ngày 2 - 3 - 1946, Hà Nội.
- D. C. Ngày 12 - 11 - 1946, Tân Trào - Tuyên Quang.

Câu 37. Câu nào dưới đây thuộc lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm giải quyết nạn đói

- A. Không một tấc đất bỏ hoang.
- B. Tắc đất, tắc vàng.
- C. Tăng gia sản xuất, Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa! .
- D. Tất cả các câu trên.

Câu 38. Nhằm khắc phục tình trạng trống rỗng về ngân sách của Chính phủ sau Cách mạng tháng Tám, nhân dân ta đã hưởng ứng phong trào nào?

- A. Ngày đồng tâm.
- B. Tắc đất tắc vàng.
- B. Tuần lễ vàng.
- D. Nhường cơm, xẻ áo.

Câu 39. Chọn phương án trả lời đúng cho các câu sau đây:

- A. Đến đầu tháng 3 - 1946, riêng Bắc Bộ có gần 3 vạn lớp học với 81 vạn học viên.
- B. Đến đầu tháng 3 - 1946, riêng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, có gần 3 vạn lớp học với 81 vạn học viên.

C. Đến đầu tháng 3 - 1946, riêng Bắc Bộ và Nam Bộ, có gần 3 vạn lớp học với 81 vạn học viên.

D. Đến đầu tháng 3 - 1946, cả nước đã mở gần 3 vạn lớp học với 81 vạn.

Câu 40. Cao uỷ Pháp ở Đông Dương trong thời kì từ cuối năm 1945 đến 1947 là:

A. Lơ-cơ-léc.

B. Bô-la-éc.

C. Đắc-giăng-li-ơ.

D. Rơ-ve.

Câu 41. Sự kiện nào chứng tỏ thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai?

A. Ngày 2 - 9 - 1945, khi nhân dân Sài Gòn-Chợ Lớn tổ chức mít tinh chào mừng ngày độc lập, thực dân Pháp xả súng bắn làm cho 47 người chết, và nhiều người bị thương.

B. Ngày 23 - 9 - 1945, thực dân Pháp đánh úp trụ sở ủy ban nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn.

C. Ngày 17- 11- 1946, thực dân Pháp đánh chiếm Hải Phòng.

D. Ngày 18 - 12 - 1946, thực dân Pháp gửi tối hậu thư yêu cầu Chính phủ ta giải tán lực lượng vũ trang, giao quyền kiểm soát thủ đô Hà Nội cho chúng.

Câu 42. Trước ngày 6 - 3 - 1946, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện sách lược:

A. Hòa với Tưởng để đánh Pháp.

B. Hòa với Pháp để đuổi Tưởng.

C Hòa với Pháp và Tưởng để chuẩn bị lực lượng.

D. Thực hiện cuộc kháng chiến chống cả Pháp và Tưởng.

Câu 43. Nội dung đầu tiên của Hiệp định sơ bộ ngày 6 - 3 -1946 mà Chính phủ ta kí với Pháp là gì?

A. A. Chính phủ Pháp công nhận nước ta là một nước độc lập, tự do nằm trong Liên hiệp Pháp.

B. B . Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng nằm trong khối Liên hiệp Pháp.

C. C. Chính phủ Pháp công nhận nền độc lập, chủ quyền của Việt Nam.

D. D. Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia thống nhất, có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng nằm trong khối Liên hiệp Pháp.

Câu 44. Tạm ước 14 - 9 - 1946, ta nhân nhượng cho Pháp quyền lợi nào?

A. Một số quyền lợi về kinh tế và văn hoá.

B. Chấp nhận cho Pháp đưa 15.000 quân ra Bắc.

C. Một số quyền lợi về chính trị, quân sự.

D. Một số quyền lợi về kinh tế và quân sự.

Câu 45. Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Tạm ước 14 - 9 - 1946 với Chính phủ Pháp tại:

- A. Đà Lạt.
- B. Phôngtennoblô.
- C. Pa ri
- D. Hà Nội.

Câu 46. Hãy điền các từ đúng vào câu sau đây: Bằng việc kí Hiệp định Sơ bộ 6 - 3 và Tạm ước 14 - 9 - 1946, chúng ta đã đập tan âm mưu của ... chống lại ta.

- A. Đế quốc Mỹ cầu kết với Tưởng.
- B. Đế quốc Pháp cầu kết với Tưởng.
- C. Tưởng cầu kết với Pháp.
- D. Đế quốc Pháp cầu kết với Anh.

Câu 47. Tình hình nước ta sau Cách mạng tháng Tám phải đối phó với nhiều khó khăn như thế nào?

- A. Nạn đói, nạn dốt, giặc ngoại xâm.
- B. Nạn đói, nạn dốt, ngân sách trống rỗng, nạn ngoại xâm và nội phản.
- C. Nạn đói, nạn dốt, nội phản.
- D. Nạn đói, nạn dốt, ngân sách nhà nước trống rỗng.

Câu 48. Những thuận lợi cơ bản của nước ta sau tháng Tám 1945

- A. Nhân dân lao động đã giành chính quyền làm chủ tích cực xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng.
- B. Phong trào giải phóng dân tộc đang dâng cao ở nhiều nước thuộc địa phụ thuộc.
- C. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành, phong trào đấu tranh vì hòa bình dân chủ phát triển.
- D. Cả ba vấn đề trên.

Câu 49. Một chế độ chính trị vững mạnh phải được xây dựng toàn diện trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, quân sự thực sự là nhà nước của dân, do dân, vì dân. Đó là mục đích của:

- A. 10 chính sách của Việt Minh nhằm đem lại quyền lợi cho nhân dân.
- B. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám 1945.
- C. Tuyên ngôn độc lập 2 - 9 - 1945.
- D. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khoá I (6 - 1 - 1946).

Câu 50. Quốc hội khoá I (6 - 1 - 1946) đã bầu được

- A. 333 đại biểu.
- B. 334 đại biểu.
- C. 335 đại biểu.

D. 336 đại biểu.

Câu 51. Ngày 2 - 3 - 1946, Quốc hội họp phiên đầu tiên đã nêu lên vấn đề:

- A. Lập ra dự thảo hiến pháp đầu tiên của nước ta.
- B. Xác nhận thành tích của Chính phủ lâm thời trong những ngày đầu nước Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa.
- C. Thông qua danh sách Chính phủ liên hiệp kháng chiến do Hồ Chí Minh đứng đầu.
- D. Cả ba vấn đề trên.

Câu 52. Sự kiện nào trong năm 1945 - 1946 khẳng định chính quyền dân chủ nhân dân được củng cố, nền móng của chế độ mới được xây dựng?

- A. Tổng tuyển cử trong cả nước 6 - 1 - 1946.
- B. Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.
- C. Thành lập ủy ban hành chính các cấp.
- D. Cả ba vấn đề trên.

Câu 53. Thắng lợi của Tổng tuyển cử ngày 6- 1 - 1946 khẳng định vấn đề gì?

- A. Thể hiện tinh thần yêu nước và khối đoàn kết toàn dân.
- B. Xây dựng được chế độ mới hợp lòng dân.
- C. Đất nước vượt qua khó khăn thử thách.
- D. A và B đúng.

Câu 54. Ý nghĩa chính trị của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6 - 1 - 1946 và việc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp?

- A. Tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho quần chúng cách mạng, nâng cao uy tín của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- B. Khai dậy và phát huy tinh thần yêu nước, tinh thần làm chủ đất nước giáng một đòn vào âm mưu xuyên tạc, chia rẽ của kẻ thù đối với chế độ mới.
- C. Đưa đất nước thoát khỏi tình thế ngàn cân treo sợi tóc.
- D. A và B đúng.

Câu 55. Nhiệm vụ cấp bách trước mắt của cách mạng nước ta sau cách mạng tháng Tám là gì ?

- A. Giải quyết nạn ngoại xâm và nội phản.
- B. Giải quyết về vấn đề tài chính.
- C. Giải quyết nạn đói, nạn dốt.
- D. Giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính.

Câu 56. Để đẩy lùi nạn đói, biện pháp lâu dài nào là quan trọng nhất?

- A. Lập hũ gạo tiết kiệm.
- B. Tổ chức ngày đồng tâm để có thêm gạo cứu đói.

- C. Tăng cường sản xuất.
- D. Chia lại ruộng công cho nông dân theo nguyên tắc công bằng và dân chủ.

Câu 57. Ý nghĩa thắng lợi của công cuộc chống đói?

- A. Thể hiện trách nhiệm vì dân của chính quyền mới.
- B. Làm cho nhân dân càng phấn khởi, tin tưởng vào Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- C. Có điều kiện để đẩy mạnh phát triển sản xuất.
- D. Thể hiện vai trò của nhà nước mới.

Câu 58. Biện pháp nào quan trọng nhất để chính quyền cách mạng kịp thời giải quyết khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám?

- A. Dựa vào lòng nhiệt tình yêu nước của nhân dân.
- B. Chính phủ kí sắc lệnh phát hành tiền Việt Nam (31 - 1 - 1946).
- C. Quốc hội quyết định cho lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước (23 - 11 - 1941).
- D. Tiết kiệm chi tiêu.

Câu 59. Trong các lớp học Nha Bình dân học vụ, nội dung và phương pháp giáo dục bước đầu được xác định theo tinh thần nào ?

- A. Tự do – Độc lập
- B. Dân chủ - Tự do
- C. Dân tộc – Dân chủ
- D. Dân chủ - Độc lập

Câu 60. Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh thành lập Nha Bình Dân học vụ vào ngày tháng năm nào ?

- c. 9 – 9 – 1945
- A. 7 - 3 - 1945.
- B. 8 - 9 - 1945.
- D. 10 – 9 - 1945.

Câu 61. Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào thực hiện Tuần lễ vàng, Quỹ độc lập nhằm mục đích gì?

- A. Giải quyết khó khăn về tài chính của đất nước.
- B. Quyên góp tiền, để xây dựng đất nước.
- C. Quyên góp vàng, bạc để xây dựng đất nước.
- D. Để hỗ trợ việc giải quyết nạn đói.

Câu 62. Chính phủ kí sắc lệnh phát hành tiền Việt Nam vào ngày tháng năm nào ?

- A. 28 - 1 - 1946.
- B. 29-1-1946.

C. 30 - 1 - 1946.

D. 31 - 1 - 1946.

Câu 63. Quốc hội quyết định cho lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước ngày:

c. 25 - 11 - 1946.

A. 23 - 11 - 1946.

B. 24 - 11 - 1946.

D. 26 - 11 - 1946.

Câu 64. Nhân dân ta đã vượt qua được những khó khăn to lớn, củng cố và tăng cường đấu tranh chống thù trong giặc ngoài. Đó là kết quả:

A. Những chủ trương và biện pháp để giải quyết nạn đói sau Cách mạng tháng Tám.

B. Những chủ trương và biện pháp để giải quyết nạn dốt sau Cách mạng tháng Tám.

C. Những chủ trương và biện pháp để giải quyết về tài chính sau Cách mạng tháng Tám.

D. Những chủ trương và biện pháp để giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám.

Câu 65. Ý nghĩa của những kết quả đạt được trong việc giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính:

A. Thể hiện được bản chất, tính ưu việt của chế độ mới.

B. Cổ vũ động viên nhân dân ta quyết tâm bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ độc lập tự do vừa giành được.

C. Chuẩn bị về vật chất, tinh thần cho toàn dân tiến tới cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

D. Cả ba vấn đề trên.

Câu 66. Kẻ thù nào dọn đường tiếp tay cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta?

A. Bọn Việt quốc, Việt cách.

B. Đế quốc Anh.

C. Các lực lượng phản cách mạng trong nước.

D. Quân Nhật đang còn tại Việt Nam.

Câu 67. Khi thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta mở đầu là cuộc chiến đấu của quân và dân ta ở

A. Sài Gòn - Chợ Lớn.

B. Nam Bộ.

C. Trung Bộ.

D. Bến Tre.

Câu 68. Lí do nào là quan trọng nhất để Đảng ta chủ trương khi thì tạm thời hoà hoãn với Tưởng để chống Pháp, khi thì hoà hoãn với Pháp để đuổi Tưởng?

- A. Tưởng dùng bọn tay sai Việt Quốc, Việt cách để phá ta từ bên trong.
- B. Thực dân Pháp được sự giúp đỡ, hậu thuẫn của Anh.
- C. Chính quyền của ta còn non trẻ, không thể một lúc chống 2 kẻ thù mạnh.
- D. Tưởng có nhiều âm mưu chống phá cách mạng.

Câu 69. Lí do nào là cơ bản nhất để ta chủ trương hoà hoãn, nhân nhượng cho Tưởng một số quyền lợi về kinh tế và chính trị?

- A. Ta chưa đủ sức đánh 2 vạn quân Tưởng.
- B. Tưởng có bọn tay sai Việt Quốc, Việt cách hỗ trợ từ bên trong.
- C. Tránh tình trạng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù.
- D. Hạn chế việc Pháp và Tưởng cấu kết với nhau.

Câu 70. Tại sao ta chuyển từ chiến lược đánh Pháp sang chiến lược hoà hoãn nhân nhượng Pháp?

- A. Vì Pháp được Anh hậu thuẫn.
- B. Vì ta tránh tình trạng một lúc đối phó với nhiều kẻ thù.
- C. Vì Pháp và Tưởng đã bắt tay cấu kết với nhau chống ta.
- D. Vì Pháp được bọn phản động tay sai giúp đỡ.

Câu 71. Sự kiện nào sau đây là nguyên nhân làm cho Đảng ta thay đổi chiến lược từ hoà hoãn với Tưởng để chống Pháp sang hoà hoãn với Pháp để đuổi Tưởng?

- A. Quốc hội khoá 1 (2 - 3 - 1946) chủ trương cho Tưởng một số ghế trong Quốc hội.
- B. Hiệp ước Hoa - Pháp (28 - 2 - 1946).
- C. Hiệp định sơ bộ Việt - Pháp (6- 3- 1946).
- D. Tạm ước Việt - Pháp (14 - 9 - 1946).

Câu 72. Vì sao ta kí với Pháp Hiệp định sơ bộ 6 - 3 - 1946?

- A. Lực lượng ta còn yếu so với Pháp, tránh đụng độ nhiều kẻ thù một lúc.
- B. Để nhanh chóng gạt 20 vạn quân Tưởng về nước.
- C. Tranh thủ thời gian hoà hoãn củng cố và phát triển lực lượng cách mạng.
- D. Cả ba vấn đề trên.

Câu 73. Nội dung đầu tiên của Hiệp định sơ bộ 6 - 3 - 1946 mà Chính phủ ta kí với Pháp là:

- A. Chính phủ Pháp công nhận nước ta là một nước độc lập tự do nằm trong khối Liên hiệp Pháp.
- B. Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng im trong khối Liên hiệp Pháp.

- C. Chính phủ Pháp công nhận nền độc lập, chủ quyền của Việt Nam.
- D. Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một quốc gia độc lập, có chính phủ riêng, quân đội riêng và nền tài chính riêng.

Câu 74. Việc kí Hiệp định sơ bộ 6 - 3 - 1946 chứng tỏ:

- A. Sự mềm dẻo của ta trong việc phân hoá kẻ thù.
- B. Đường lối chủ trương đúng đắn kịp thời của Đảng ta.
- C. Sự thoả hiệp của Đảng ta và Chính phủ ta.
- D. Sự non yếu trong lãnh đạo của ta.

Câu 75. Điều khoản nào trong Hiệp định sơ bộ 6 - 3 - 1946 có lợi thực tế cho ta?

- A. Pháp công nhận Việt Nam dân chủ cộng hoà là một quốc gia tự do.
- B. Pháp công nhận ta có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng nằm trong khối Liên hiệp Pháp.
- C. Chính phủ Việt Nam thoả thuận cho 15.000 quân Pháp vào miền Bắc thay quân Tưởng.
- D. Hai bên thực hiện ngừng bắn ngay ở Nam Bộ.

Câu 76. Đối với 2 kẻ thù Tưởng và Pháp, Đảng và Bác đã thực hiện nhiều chủ trương, biện pháp. Chủ trương biện pháp nào sau đây được xem là đau đớn nhất để cứu vãn tình hình?

- A. Để tay sai Tưởng được tham gia Quốc hội và chính trị.
- B. Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố giải tán (11 - 11 - 1945) sự thật là rút vào bí mật.
- C. Nhận tiêu tiền Quan kim Quốc tệ của Tưởng.
- D. Kí Hiệp định Sơ bộ 6 - 3 - 1946, đồng ý cho Pháp ra miền Bắc thay thế Tưởng.

Câu 77. Nguyên nhân chủ yếu nào làm cho Hội nghị Phông-ten-nơ-blô (Pháp) không có kết quả?

- A. Thực dân Pháp thực hiện âm mưu kéo dài chiến tranh xâm lược nước ta.
- B. Thời gian đàm phán ngắn.
- C. Ta chưa có kinh nghiệm trong đấu tranh ngoại giao.
- D. Ta không có được sự ủng hộ của nhân dân thế giới.

Câu 78. Tạm ước 14 - 9 - 1946 ta nhân nhượng cho Pháp một số vấn đề gì?

- A. Một số quyền lợi về kinh tế và văn hoá.
- B. Chấp nhận cho Pháp đưa 15000 quân ra Bắc.
- C. Một số quyền lợi về chính trị, quân sự.
- D. Một số quyền lợi về kinh tế, quân sự.

Câu 79. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bắt đầu từ nào?

- A. Ngày 18 - 12 - 1946.
- B. Đêm 19 - 12 - 1946.

- C. Đêm 20 - 12 - 1946.
D. Ngày 22 - 12 - 1946.

Câu 80. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp thể hiện trong các sự kiện lịch sử nào?

- A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19- 12 - 1946).
B. Chỉ thị ‘Toàn dân kháng chiến của ban thường vụ Trung ương Đảng (22 - 12 - 1946).
C. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi của Trường Chinh (9-1947).
D. Tất cả các văn kiện trên.

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM SỬ 12 BÀI 17 : NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	C	Câu 41	B
Câu 2	A	Câu 42	A
Câu 3	C	Câu 43	B
Câu 4	B	Câu 44	A
Câu 5	C	Câu 45	C
Câu 6	D	Câu 46	B
Câu 7	C	Câu 47	B
Câu 8	C	Câu 48	D
Câu 9	D	Câu 49	D
Câu 10	A	Câu 50	A
Câu 11	C	Câu 51	D
Câu 12	C	Câu 52	D
Câu 13	A	Câu 53	D
Câu 14	C	Câu 54	D
Câu 15	C	Câu 55	D
Câu 16	C	Câu 56	C
Câu 17	B	Câu 57	B

Câu 18	B	Câu 58	B
Câu 19	B	Câu 59	B
Câu 20	D	Câu 60	B
Câu 21	B	Câu 61	A
Câu 22	C	Câu 62	D
Câu 23	D	Câu 63	A
Câu 24	D	Câu 64	D
Câu 25	A	Câu 65	D
Câu 26	C	Câu 66	B
Câu 27	D	Câu 67	B
Câu 28	B	Câu 68	C
Câu 29	C	Câu 69	C
Câu 30	C	Câu 70	C
Câu 31	D	Câu 71	B
Câu 32	C	Câu 72	D
Câu 33	D	Câu 73	B
Câu 34	B	Câu 74	A
Câu 35	D	Câu 75	A
Câu 36	C	Câu 76	B
Câu 37	D	Câu 77	A
Câu 38	B	Câu 78	A
Câu 39	D	Câu 79	B
Câu 40	B	Câu 80	D